

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 363/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07 – 6 - 2019

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đức Duy

2/ Ông Tạ Công Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tú Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành – Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lữ Văn Thới - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019, về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Đồng Văn T, sinh năm: 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Hưng, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm: 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Hưng, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Phan Thị M, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hưng, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

- Nguyễn Thị Bé B, sinh năm: 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hưng, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản Tòa án hoà giải, nguyên đơn là Đồng Văn T đã trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Mộng T cưới nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn vào năm 2015. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T có đi uống rượu về nhà có cự cãi và đánh chị T vài lần, chị T đem con về nhà cha mẹ ruột để ở, anh có đến khuyên chị T về nhà hàn gắn tình cảm lại nhưng chị T không chịu về, anh chị ly thân nhau từ tháng 9 năm 2018 đến nay.

Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được.

Nay về tình cảm: Anh T xin ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh chị có 03 người con chung tên Đồng Thị Huy Ân, sinh ngày 01/4/2008, Đồng Thị Yến Nhi, sinh ngày 14/5/2010 và Đồng Chí Bảo, sinh ngày 06/7/2012. Ly hôn anh đồng ý để 03 con chung cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đồng/ cháu đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Mộng T trình bày tại bản khai và biên bản Tòa án hòa giải như sau:

Về tình cảm: Chị và anh T cưới nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 6 năm 2018, vợ chồng anh chị có mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu say về gây gổ đánh đập chị, nghi ngờ chị có tình cảm với người khác. Anh T hăm dọa sẽ giết chị nên chị sợ đem con về nhà cha mẹ ruột ở. Vợ chồng anh chị ly thân từ tháng 9/2018 đến nay. Nay anh T xin ly hôn, chị T đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 03 người con chung tên Đồng Thị Huy Ân, sinh ngày 01/4/2008, Đồng Thị Yến Nhi, sinh ngày 14/5/2010 và Đồng Chí Bảo, sinh ngày 06/7/2012. Ly hôn chị T yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đồng/ cháu đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Bé B trình bày tại đơn yêu cầu độc lập ngày 11/3/2019 như sau: Chị có đứng ra chơi hụi cùng vợ chồng anh Đồng Văn T và chị Nguyễn Thị Mộng T do chị Phan Thị M làm chủ hụi, cụ thể như sau: Dây hụi 220.000đồng/ngày, khai ngày 01/7/2018, có 100 phần, chị hốt giao cho anh T, chị T 20.000.000đồng. Anh T, chị T đóng hụi chết lại được 70 ngày là 15.400.000đồng, còn nợ lại 30 ngày hụi chết với số tiền 6.600.000đồng; Dây hụi 220.000đồng/ngày, khai ngày 10/8/2018, gồm 100 phần, chị hốt giao cho anh T, chị T là 20.000.000đồng, anh T chị T đóng hụi chết 30 ngày là 6.600.000đồng, còn nợ lại 70 ngày là 15.400.000đồng. Tổng cộng hai phần hụi anh T, chị T nợ chị là

22.000.000đồng. Nay chị Nguyễn Thị Bé B khởi kiện yêu cầu chị T, anh T trả số tiền 22.000.000đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Đến ngày 20/3/2019 chị Nguyễn Thị Bé B rút yêu cầu để tự thỏa thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị M trình bày tại đơn yêu cầu độc lập ngày 11/3/2019 như sau: Chị có làm chủ hụi và vợ chồng anh Đồng Văn T và chị Nguyễn Thị Mộng T có tham gia 03 phần, cụ thể như sau: Dây hụi 550.000đồng/ngày, khai ngày 14/7/2018, có 100 phần, anh T, chị T tham gia 01 phần và hốt đầu với số tiền là 50.000.000đồng. Anh T, chị T đóng hụi chết lại được 59 ngày là 32.450.000đồng, còn nợ lại 41 ngày hụi chết với số tiền 22.550.600.000đồng; Dây hụi 550.000đồng/ngày, khai ngày 09/9/2018, gồm 100 phần, anh T, chị T hốt đầu với số tiền là 50.000.000đồng, anh T, chị T đóng hụi chết 06 ngày với số tiền là 3.300.000đồng, còn nợ lại 94 ngày với số tiền là 51.700.000đồng; Dây hụi 2.000.000đồng/tháng, khai ngày 15/3/2018, gồm 21 phần, vợ chồng anh T, chị T đã hốt xong hụi và còn nợ lại 02 tháng hụi chết là 4.000.000đồng.

Tổng cộng ba phần hụi anh T, chị T nợ chị Mười là 78.250.000đồng, nay chị Phan Thị M khởi kiện yêu cầu chị T, anh T trả số tiền 78.250.000đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Đến ngày 20/3/2019 chị Phan Thị M rút yêu cầu để tự thỏa thuận.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật. Về Hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị T. Về tài sản và nợ: không có nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận; Về con chung: Hiện các con chung đang sống chung với chị T được chăm sóc chu đáo nên giao chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là phù hợp, anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đồng/cháu, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với yêu cầu độc lập của chị Nguyễn Thị Bé B và Phan Thị M rút yêu cầu và có đơn xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt và đình chỉ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bé B và chị Phan Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Anh Đồng Văn T xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Mộng T, địa chỉ ấp Hưng, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thụ lý vụ án ly hôn và giải quyết là đúng theo thẩm quyền theo quy định của điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bé B, Phan Thị M có yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Bé B và chị Phan Thị M.

- Xét về yêu cầu ly hôn: Anh Đồng Văn T và chị Nguyễn Thị Mộng T cưới nhau năm 2008 có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, do đó hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng anh T, chị T sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Anh T nghi ngờ chị T có quan hệ với người đàn ông khác nên thường xuyên uống rượu về gây gổ, đánh đập chị T, vợ chồng anh chị ly thân nhau từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay. Xét thấy, tình cảm giữa chị T và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, anh chị có thời gian ly thân nhau khá dài nhưng không về đoàn tụ được, anh T không còn tin tưởng chị T về tình cảm nên không thể sống có hạnh phúc. Do đó, nay anh Đồng Văn T xin ly hôn, chị Nguyễn Thị Mộng T đồng ý là tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét về con chung: Anh T và chị T có 03 người con chung tên Đồng Thị Huy Ân, sinh ngày 01/4/2008, Đồng Thị Yên Nhi, sinh ngày 14/5/2010 và Đồng Chí Bảo, sinh ngày 06/7/2012. Ly hôn anh T và chị T thống nhất giao cho chị T được chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung và anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đồng/cháu đến tuổi trưởng thành. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận và phù hợp với nguyện vọng của các cháu, chị T có điều kiện chăm sóc tốt hơn về mọi mặt, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về nuôi con giữa anh T và chị T.

Tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị T trình bày thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại đơn khởi kiện độc lập ngày 11/3/2019 của chị Nguyễn Thị Bé B khởi kiện yêu cầu anh Đồng Văn T và chị Nguyễn Thị Mộng T trả số tiền hui là 22.000.000đồng, đến ngày 20/3/2019 chị Nguyễn Thị Bé B rút yêu cầu khởi kiện để tự thỏa thuận và đơn khởi kiện độc lập ngày 11/3/2019 của chị Phan Thị M khởi kiện yêu cầu anh Đồng Văn T và chị Nguyễn Thị Mộng T trả số tiền hui là 78.250.000đồng, đến ngày 20/3/2019 chị Phan Thị M rút yêu cầu khởi kiện để tự thỏa thuận.

Xét việc rút yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bé B và chị Phan Thị M là tự nguyện, được chị T đồng ý để tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp với quy định tại điều 5, điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện độc lập của chị Nguyễn Thị Bé B và chị Phan Thị M.

- Xét về án phí: Anh Đồng Văn T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng là 300.000đồng;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Bé B và chị Phan Thị M toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228, điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ theo Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn của anh Đồng Văn T và chị Nguyễn Thị Mộng T.

2. Về con chung : Giao 03 người con chung là Đồng Thị Huy Ân, sinh ngày 01/4/2008, Đồng Thị Yến Nhi, sinh ngày 14/5/2010 và Đồng Chí Bảo, sinh ngày 06/7/2012 cho chị Trần Thị Mộng Thúy được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đồng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000đồng/ cháu. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2019 đến khi các cháu tròn 18 tuổi có khả năng lao động.

Anh Đồng Văn T có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện độc lập của chị Nguyễn Thị Bé B về việc yêu cầu anh Đồng Văn T, chị Nguyễn Thị Mộng T trả số tiền hụi còn nợ là 22.000.000đồng

4. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị M về việc yêu cầu anh Đoàn Văn Toán và chị Nguyễn Thị Mộng T trả số tiền 78.250.000đồng.

Chị Nguyễn Thị Bé B và chị Phan Thị M có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của luật tố tụng dân sự.

5. Về án phí : Anh Đồng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng, anh Đồng Văn T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009299, ngày 21/01/2019, còn phải nộp tiếp 300.000đồng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Bé B số tiền tạm ứng án phí là 550.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng phí là 0009455, ngày 11/3/2019 của Chi cục thi hành án huyện Châu Thành – Tiền Giang.

- Trả lại chị Phan Thị M số tiền tạm ứng án phí là 1.956.250 đồng theo biên lai thu số 009456, ngày 11/3/1999 của Chi cục thi hành án huyện Châu Thành – Tiền Giang.

6. Anh T, chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Chị Ba, chị Muội có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thúy